

Bản án số: 382/2020/HS-PT  
Ngày 08 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Thành

Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

**Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 56C đường H1, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 5, ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X(chết) và bà Nguyễn Thị T(chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 01 con sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1981;

Trú tại: 73 đường H2, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Minh C1, sinh năm 1952;

Trú tại: 73 đường H2, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Hồ Quang K, luật sư của công ty luật G thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Thị Minh H(Có mặt).

Ông Nguyễn Bá T2, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Minh H(Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh H có mâu thuẫn với chị ruột là bà Nguyễn Thị Minh C1 (nguyên trụ trì Chùa B1) và cháu ruột là Bà Nguyễn Thị Minh T1 (hiện đang là trụ trì Chùa B1) về việc sử dụng và quản lý Chùa B1, tại số 73 Đường 16, Phường 4, Quận 8, nên H nảy sinh ý định dùng xăng đốt chết bà C1 và bà T1. Để thực hiện ý định, H đã mua khoảng 15.000 đồng xăng tại cây xăng gần dạ cầu Chánh Hưng, Quận 8. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 02/02/2019, H cầm theo chai nhựa bên trong có chứa xăng đã mua trước đó và một chai nước suối bên trong còn một ít xăng để sơn tường nhà cùng với 01 cái bật lửa màu tím hiệu “555” đựng trong bọc nilon màu đen cất giấu trong người và đi đến Chùa B1. Khi đến nơi, H đi vào phía khu vực Trại Đường thì thấy bà T1 đang ngồi phía bên hông nhà. Thấy vậy, H quay vào bên trong, lấy chai đựng 15.000 đồng xăng, đi đến chỗ bà T1 đang ngồi, đổ xăng lên người bà T1 và bật quẹt châm lửa đốt. Lửa cháy trên người của bà T1 và cháy lan sang người H, nên H quăng bỏ chai xăng xuống đất. Sau đó, H đi vòng ra sau theo lối cầu thang lên lầu 1 vào phòng bà C1. H nhìn thấy bà C1 đang ngồi trong phòng trên tấm nệm, H đi vào rồi cầm chai xăng còn lại đổ lên nệm lên người bà C1 rồi dùng bật lửa đốt. Khi thấy bà C1 bị cháy, H bỏ đi về nhà lấy một chai nhựa đến cửa hàng xăng dầu gần dạ cầu Chánh Hưng tiếp tục mua 20.000 đồng xăng với ý định quay lại Chùa B1 tự thiêu để chết. Tuy nhiên, ngay khi H quay lại Chùa B1 thì bị ông Trần Ngọc N và mọi người không chế giao cho Công an Phường 4, Quận 8 xử lý. Bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Nguyễn Thị Minh C1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 696/TgT.19 ngày 12/8/2019 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Nguyễn Thị Minh T1: *“Bỏng hô hấp, bỏng giác mạc, bỏng da diện rộng, nặng đã được điều trị cắt lọc mô hoại tử, ghép da tự thân, chỉnh co rút mí mắt, cắt bỏ mười ngón hai bàn tay do hoại tử, hiện: Tình trạng hô hấp ổn, sẹo tại vùng đầu, còn đắp gạc rải rác; Sẹo lõm xấu tại vùng mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ; Co rút vành tai trái; Sẹo giác mạc hai bên, thị lực bình thường, còn hở mí mắt hai bên; Sẹo tại vùng cổ làm hạn chế vận động cổ một phần; Sẹo tại vùng vai ngực bụng; Sẹo gần toàn bộ hai tay, mất các ngón hai bàn tay, sẹo co dính cổ tay bàn tay làm hạn chế vận động hai cổ tay nhiều; Sẹo gần toàn bộ đùi cẳng chân hai bên và mu bàn chân phải, có hạn chế gấp gối hai bên một phần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 97%”.*

Kết luận giám định pháp y thương tích số 603/TgT.19 ngày 10/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị Minh C1: “*Bỏng da ở tay, chân trái, hiện còn các vết giảm sắc tố da phẳng mờ gần tiếp với màu da tại: Cẳng tay, bàn tay trái; Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái; Tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%*”.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 603/TgT.19 ngày 10/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Minh H có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 12/3/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:*

Căn cứ điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh H tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn xin miễn tạm nộp án phí hình sự và dân sự vì bị cáo là người cao tuổi.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Minh H vẫn giữ nội dung kháng cáo.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Vì mâu thuẫn trong việc quản lý chùa, bị cáo đã nảy sinh ý định giết bị hại C1 và T1. Bị cáo đã mua xăng và bật lửa đem đến chùa. Bị cáo đã đổ xăng đốt làm cho bị hại T1 bị tỷ lệ thương tật 97% và bị hại C1 tỷ lệ thương tích 6%. Bị cáo đốt người thân và có khả năng làm chết nhiều người. Hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Án sơ thẩm xử bị cáo tội giết người là có căn cứ. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xử đúng không oan, án sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân về tội giết người là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

*Luật sư Hồ Quang K bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Minh H trình bày:* Bị cáo phạm tội chưa đạt. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng phạm tội chưa đạt là không đúng, hoàn thành hành vi nhưng hậu quả chưa xảy ra. Theo qui định tại Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo tù chung thân là quá nặng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ là không đúng vì bị cáo có mâu thuẫn với bà T1, bà C1, mâu thuẫn kéo dài. Bị cáo có ý định dùng xăng tự sát nhưng không thành. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển khung hình phạt cho bị cáo, xử tù chung thân là quá nghiêm khắc. Bị hại C1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã hồi

hận về hành vi phạm tội, bị hại là người thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Nguyễn Bá T2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Minh H trình bày:* Bị cáo có tình tiết mới là bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lớn tuổi, khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo cũng bị thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

*Bị cáo H trình bày:* Thông nhất ý kiến của người bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn án phí hình sự và dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận:* Hành vi của bị cáo dùng xăng đổ lên người bị hại là người thân, có khả năng gây chết nhiều người nếu không cứu chữa ngăn chặn kịp thời, tỷ lệ thương tích của bà T1 97%. Bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị hại T1 chưa chết nhưng sức khỏe còn đau đớn hơn chết, vẫn giữ nguyên quan điểm là giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm:

Do mâu thuẫn trong việc sử dụng và quản lý chùa B1, bị cáo Nguyễn Thị Minh H đã nảy sinh ý định dùng xăng đốt chết Bà Nguyễn Thị Minh T1 và bà Nguyễn Thị Minh C1. Cụ thể vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 02/02/2019, bị cáo H cầm theo 02 chai nhựa bên trong có chứa xăng cùng với 01 cái bật lửa hiệu “555” đựng trong bịch nilon màu đen cất giấu trong người đi đến chùa B1 tại số 73 đường 16, Phường 4, Quận 8. Tại đây, bị cáo H đã dùng xăng đổ lên người bà T1 và bật quẹt châm lửa đốt. Lửa cháy trên người của bà T1 rồi cháy lan sang người H nên H quăng bỏ chai xăng xuống đất. Sau đó, H đi vòng ra sau theo lối cầu thang lên lầu 1 vào phòng của bà C1. Bị cáo H cầm chai xăng còn lại lên nệm, lên người bà C1 rồi dùng bật lửa đốt. Khi thấy bà C1 bị cháy, H bỏ đi về nhà lấy một chai nhựa đến cửa hàng xăng dầu gần dạp cầu Chánh Hưng tiếp tục mua 20.000 đồng xăng với ý định quay lại chùa B1 tự thiêu để chết. Khi quay lại chùa B1 thì bị cáo bị anh Trần Ngọc N và mọi người khống chế giao cho Công an xử lý.

Tỷ lệ thương tích của Bà Nguyễn Thị Minh T1 là 97% (Theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 696/TgT.19 ngày 12/8/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

Tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị Minh C1 là 6% (Theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 603/TgT.19 ngày 10/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

Tỷ lệ thương tích của bị cáo Nguyễn Thị Minh H là 33% (Theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 603/TgT.19 ngày 10/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Minh H và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Minh H về tội “Giết người” theo điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Minh H thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân. Bị cáo phạm tội giết người với nhiều tình tiết định khung tăng nặng nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 là có thiếu sót.

[2.2] Về hình phạt:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2020 bà Nguyễn Thị Minh C1 là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H vì bị cáo là chị em ruột thịt với bà C1, tuổi cao, bị cáo H cũng bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng và ăn năn hành vi phạm tội của bị cáo H.

Bị cáo có xuất trình thêm những giấy tờ gia đình có công cách mạng, bà ngoại Bùi Thị H3 được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh H; chú ruột bị cáo là Liệt sĩ Nguyễn Văn S và Liệt sĩ Nguyễn Văn V.

Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật, áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, sửa án về án phí theo hướng bị cáo được miễn án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo H được miễn án phí theo qui định pháp luật.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh H. Sửa án sơ thẩm cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh H 20 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Minh H.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- CA TP.Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu - (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**